

ĐÀM PHÁN LẠI VÀ HỆ QUẢ PHÁP LÝ KHI ĐÀM PHÁN KHÔNG THÀNH TRONG TRƯỜNG HỢP HOÀN CẢNH THAY ĐỔI CƠ BẢN THEO BỘ NGUYÊN TẮC UNIDROIT VỀ HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (PICC), BỘ NGUYÊN TẮC LUẬT HỢP ĐỒNG CHÂU ÂU (PECL) VÀ MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI - GIÁ TRỊ THAM KHẢO CHO VIỆT NAM

ĐÀM THỊ DIỄM HẠNH*

“Hoàn cảnh thay đổi cơ bản” hay thuật ngữ tương đồng là “hardship” hoặc “change of circumstances” được hiểu là một sự kiện khách quan không thể lường trước được xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng khiến cho việc thực hiện trở nên vô cùng khó khăn và gây hậu quả bất lợi cho một bên nếu hợp đồng vẫn giữ nguyên các điều khoản ban đầu. Hệ quả pháp lý trong trường hợp hợp hoàn cảnh thay đổi cơ bản chính là việc Tòa án hay một cơ quan có thẩm quyền khác sẽ đưa ra phán quyết đối với số phận của hợp đồng khi xác định sự kiện xảy ra đáp ứng điều kiện nghiêm ngặt của hoàn cảnh thay đổi cơ bản. Bài viết dưới đây phân tích hệ quả pháp lý theo quy định của Bộ nguyên tắc Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế (PICC), Bộ nguyên tắc luật hợp đồng Châu Âu (PECL) và một số quốc gia trên thế giới, từ đó có những kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vấn đề này.

Từ khóa: Hoàn cảnh thay đổi cơ bản, hardship, hệ quả, đàm phán lại, sửa đổi hợp đồng, chấm dứt hợp đồng.

“Hardship” or “change of circumstances” means an unexpected event occur in performing contracts that the performance becomes difficult and causes disadvantage consequences for one party in case initial articles are unchanged. Legal consequences of hardship is that the Court or other authorities adjudicate the contract if occurred event meets the strict conditions of hardship. The following paper analyzes legal consequences under Unidroit Principles of international commercial contracts (PICC), the Principles of European Contract Law (PECL) and law of some other nations, then proposes several recommendations to perfect Vietnamese law about this matter.

Keywords: Change of circumstances, hardship, consequences, renegotiation, contract adaption, contract termination.

1. Quy định của PICC

Điều 6.2.3 của PICC¹ với tên gọi “Hệ

quả” nằm trong mục 2 Hardship quy định như sau:

¹ ARTICLE 6.2.3 (Effects of hardship) (1) In case of hardship the disadvantaged party is entitled to request renegotiations. The request shall be made without undue delay and shall indicate the grounds on which it is based. (2) The request for renegotiation does not in itself entitle the disadvantaged party to withhold performance. (3) Upon failure to reach agreement within a reasonable time either party may resort to the court.

* Thạc sĩ, Trưởng khoa Pháp luật dân sự và Kiểm sát dân sự, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

(4) If the court finds hardship it may, if reasonable, (a) terminate the contract at a date and on terms to be fixed, or (b) adapt the contract with a view to restoring its equilibrium. Truy cập: <https://www.unidroit.org/instruments/commercial-contracts/unidroit-principles-2016> ngày 23/7/2019

1. Trong trường hợp *hardship*, bên bị bất lợi có quyền yêu cầu tiến hành đàm phán lại hợp đồng. Yêu cầu này phải được đưa ra không chậm trễ và phải có căn cứ.

2. Yêu cầu đàm phán lại hợp đồng, không cho phép bên bị bất lợi có quyền tạm đình chỉ thực hiện nghĩa vụ của mình.

3. Nếu các bên không thỏa thuận được trong một thời hạn hợp lý thì mỗi bên có quyền yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Nếu xác định có hoàn cảnh *hardship* và nếu thấy hợp lý, tòa án có thể:

a. Chấm dứt hợp đồng vào ngày và theo các điều kiện do Tòa án quyết định; hoặc

b. Sửa đổi hợp đồng nhằm thiết lập lại sự cân bằng giữa các nghĩa vụ hợp đồng.

Thứ nhất, về quyền yêu cầu đàm phán lại hợp đồng

Chủ thể có quyền yêu cầu đàm phán lại các điều khoản ban đầu của hợp đồng là bên bị bất lợi khi có sự thay đổi cân bằng nghĩa vụ hợp đồng. Yêu cầu phải được đưa ra sớm nhất có thể sau khi suy đoán là có sự kiện *hardship*. Thời hạn bao lâu là hợp lý “phụ thuộc vào từng hoàn cảnh cụ thể”². Khoản 1 Điều 6.2.3 cũng quy định là bên bị bất lợi phải nêu rõ lí do yêu cầu đàm phán lại hợp đồng để bên kia có thể biết rõ hơn là yêu cầu đó có căn cứ hay không. Nếu không nêu rõ lí do yêu cầu đàm phán lại hợp đồng thì có thể hệ quả tương tự như trường hợp chậm yêu cầu đàm phán lại hợp đồng mà không có lí do chính đáng.

Việc đàm phán lại hợp đồng cũng giống như quá trình giao kết, thực hiện hợp đồng là dựa trên nguyên tắc thiện

chí. Một bên có quyền yêu cầu đàm phán lại thì có nghĩa là bên còn lại có nghĩa vụ tham gia một cách thiện chí, ngay cả trong trường hợp bên đó có thể không mong muốn điều chỉnh lại hợp đồng vì sự thay đổi cơ bản của hoàn cảnh có thể trở nên có lợi hơn cho họ.

Mặc dù Điều 6.2.3 không nhắc lại một cách rõ ràng nhưng yêu cầu đàm phán lại hợp đồng của bên bị bất lợi và xử sự của hai bên trong quá trình đàm phán lại hợp đồng phải tuân thủ nguyên tắc chung về thiện chí (Điều 1.7 PICC) và nghĩa vụ hợp tác (Điều 5.3 PICC). Do đó, bên bị bất lợi phải trung thực khi cho rằng có hoàn cảnh *hardship* và không được yêu cầu đàm phán lại hợp đồng như một chiến thuật. Cũng tương tự như vậy, khi có yêu cầu đàm phán lại hợp đồng thì hai bên phải tiến hành một cách tích cực, đặc biệt là không được gây bất kỳ trở ngại nào và phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết.³

Một nội dung cần lưu ý trong quá trình đàm phán lại là bên yêu cầu đàm phán lại không được phép tạm đình chỉ thực hiện hợp đồng. Ý nghĩa của nội dung này thể hiện ở chỗ, *thứ nhất*, tránh việc lạm dụng hoàn cảnh thay đổi để không thực hiện nghĩa vụ; *thứ hai*, khả năng không tiếp tục thực hiện hợp đồng sẽ gây thiệt hại cho bên còn lại. Hơn nữa, về nguyên tắc chung, hợp đồng có hiệu lực ràng buộc đối với các bên, trừ khi có thỏa thuận khác, do đó nếu chưa có thỏa thuận mới hoặc chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì các bên vẫn phải tiếp tục thực hiện hợp đồng. Tuy nhiên, việc tạm đình chỉ thực hiện nghĩa vụ có thể được chấp nhận trong những trường hợp ngoại lệ.

² Xem bình luận 2 Art 6.2.3 <https://www.unidroit.org/instruments/commercial-contracts/unidroit-principles-2016>

³ Xem Bình luận 5 PICC

Như vậy, có thể thấy rằng, giai đoạn yêu cầu là giai đoạn rất quan trọng nhằm đạt được thỏa thuận của các bên. Tuy nhiên, không phải lúc nào các bên cũng đạt được thống nhất ý chí do có hoàn cảnh mới xuất hiện. Chính vì vậy, việc pháp luật quy định cho một bên thứ ba có thẩm quyền giải quyết là cần thiết và hợp lý.

Thứ hai, hệ quả khi đàm phán không thành

Nếu các bên đàm phán thành công thì các bên sẽ tiếp tục thực hiện hợp đồng với điều khoản sửa đổi đó. Tuy nhiên, việc đàm phán lại không hề dễ dàng đạt được thỏa thuận. Một trong những nội dung quan trọng cần dự liệu chính là hệ quả pháp lý khi các bên không thương thảo được với nhau. PICC, PECL đều lựa chọn giải pháp là tùy trường hợp, một cách hợp lý, tòa án quyết định sửa đổi hay chấm dứt.

Khoản 3 Điều 6.2.3 PICC quy định: Nếu các bên không thỏa thuận được trong một thời hạn hợp lý thì mỗi bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết. Tình huống có thể xảy ra là các bên không thể đàm phán được hoặc có đàm phán nhưng không thành công. Pháp luật cũng không quy định về thời gian và thủ tục của đàm phán lại thế nào. Tuy nhiên, “thời gian chờ đợi của các bên trước khi yêu cầu Tòa án giải quyết phụ thuộc vào mức độ phức tạp của các vấn đề cần giải quyết và phụ thuộc vào từng hoàn cảnh cụ thể”⁴.

Theo khoản 4 Điều 6.2.3, nếu kết luận có hoàn cảnh hardship và nếu thấy hợp lý, thì tòa án có thể có nhiều cách giải quyết khác nhau:

Cách thứ nhất, chấm dứt hợp đồng. Nguyên nhân của việc chấm dứt hợp đồng

này khác với việc chấm dứt hợp đồng do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng cho nên hệ quả của việc chấm dứt hợp đồng này khác nhau, đó là “... vào ngày và các điều kiện do tòa án quyết định”. Trong PICC hay PECL đều không chỉ ra ngày đó là ngày nào và điều kiện đó là điều kiện nào. Trong thực tế có thể xem xét các thời điểm sau: thời điểm xuất hiện hoàn cảnh thay đổi cơ bản; thời điểm bên bất lợi yêu cầu đàm phán lại; thời điểm một bên gửi đơn yêu cầu tòa án giải quyết; thời điểm tòa án đưa ra phán quyết. Tuy nhiên, việc lựa chọn một phương án bất kỳ sẽ là không phù hợp với tất cả mọi trường hợp vì mục đích của điều khoản hardship là nhằm thiết lập sự cân bằng lợi ích của các bên. Việc quy định cứng nhắc một phương án bất kỳ để áp dụng chung sẽ là bất hợp lý với mục đích đó. Việc để tòa án lựa chọn một thời điểm nào hợp lý có lẽ vẫn là giải pháp tốt nhất. Phải chăng vì vậy mà PICC, PECL và BLDS năm 2015 cũng đều không quy định một thời điểm cụ thể. Nhưng cũng có ý kiến không đồng tình vì cho rằng nếu cho phép tòa án lựa chọn thời điểm thì có thể dẫn tới không thống nhất trong giải pháp, gây mất niềm tin của các chủ thể vào cơ quan giữ gìn công lý.⁵

Khi đưa ra quyết định chấm dứt hợp đồng tại một thời điểm nhất định, Tòa án cần nêu rõ những căn cứ mà Tòa án đã sử dụng để quyết định chấm dứt hợp đồng đó. Quyết định chấm dứt hợp đồng có thể được xem xét dựa trên mong muốn và nguyện vọng chính đáng của một bên, hoặc dựa trên việc đánh giá tác động của hoàn cảnh thay đổi cơ bản đến khả năng thực hiện theo hợp đồng, đến lợi ích ban

⁴ Xem bình luận 6 Điều 6.2.3

⁵ Ngô Quốc Chiến (2015), Điều chỉnh hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi và việc sửa đổi BLDS 2005, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 15, tháng 8/2015

đầu mà các bên hướng đến khi giao kết hợp đồng... Bên cạnh đó, Tòa án cũng cần đánh giá thiệt hại có thể xảy ra nếu các bên tiếp tục thực hiện hợp đồng theo những nội dung sửa đổi được tính đến.

Cách thứ hai, sửa đổi hợp đồng. Mục đích của việc sửa đổi là nhằm thiết lập lại sự cân bằng giữa các nghĩa vụ hợp đồng. Như đã phân tích, hardship là một sự kiện khách quan xảy ra gây mất cân bằng lợi ích cho một bên, do đó, cần có cơ chế để thiết lập lại sự cân bằng vốn có khi hai bên giao kết hợp đồng.

Có thể nói, liên quan đến quy định này có một số vấn đề đáng lưu ý sau:

Thứ nhất, các bên chỉ có thể yêu cầu Tòa án xem xét việc hủy bỏ hay sửa đổi hợp đồng nếu không thể tự thỏa thuận được, và tất cả các bên giao kết hợp đồng đều được thực hiện quyền này, khác với yêu cầu đàm phán lại thuộc về bên bất lợi;

Thứ hai, trong quá trình đàm phán hay quá trình Tòa án giải quyết, các bên vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng;

Thứ ba, Tòa án có quyền lựa chọn chấm dứt hay sửa đổi hợp đồng mà không có điều kiện hay ưu tiên áp dụng cái nào trước. Tuy nhiên, với tư cách là cơ quan đưa ra phán quyết, Tòa án sẽ cân nhắc việc áp dụng hệ quả nào mang lại hiệu quả và hợp lý nhất.

2. Quy định của PECL

Điều 6: 111 khoản 3⁶ quy định:

⁶ (3) If the parties fail to reach agreement within a reasonable period, the court may:

(a) terminate the contract at a date and on terms to be determined by the court; or

(b) adapt the contract in order to distribute between the parties in a just and equitable manner

Nếu các bên không đạt được thỏa thuận trong một khoảng thời gian hợp lý thì Tòa án có thể:

a. *Chấm dứt hợp đồng vào ngày và theo các điều kiện do Tòa án quyết định; hoặc*

b. *Sửa đổi hợp đồng nhằm thiết lập lại sự công bằng và bình đẳng giữa những lợi ích có được và những bất lợi phải gánh chịu là hệ quả của sự thay đổi hoàn cảnh.*

Trong bất kỳ trường hợp nào kể trên, tòa án có thể buộc bên từ chối thỏa thuận hoặc vi phạm thỏa thuận trái với nguyên tắc thiện chí và trung thực phải bồi thường thiệt hại mà bên kia phải gánh chịu”.

Về cơ bản, PECL giống PICC ở chỗ đều quy định cho các bên đàm phán trong một khoảng thời gian hợp lý và Tòa án chỉ can thiệp khi các bên không đạt được sự thỏa thuận. Cách thức Tòa án tác động vào hợp đồng cũng là chấm dứt hoặc sửa đổi hợp đồng. Điểm khác biệt ở đây là, thứ nhất, PECL cũng quy định trách nhiệm các bên phải đàm phán trước, chỉ khi các bên không thỏa thuận lại được thì Tòa án mới “cho chấm dứt” hoặc “sửa đổi hợp đồng nhằm phân chia thiệt hại và lợi ích phát sinh do hoàn cảnh thay đổi cho các bên *theo một cách thức công bằng và bình đẳng*”. PECL làm rõ hơn việc “sửa đổi” phải “theo cách thức công bằng và bình đẳng”; thứ hai, PECL “đi xa hơn”⁷ bằng quy định “*phải bồi*

the losses and gains resulting from the change of circumstances.

In either case, the court may award damages for the loss suffered through a party refusing to negotiate or breaking off negotiations contrary to good faith and fair dealing.

https://www.trans-lex.org/400200/_/pecl/ truy cập 23/7/2019

⁷ Nguyễn Anh Thư (2014), Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến nguyên tắc thiện

thường thiệt hại cho những tổn thất xảy ra” trong trường hợp “tự chối thỏa thuận hoặc vi phạm thỏa thuận trái với nguyên tắc thiện chí và trung thực”. Như vậy, so với PICC, PECL có phần đầy đủ và hợp lý hơn.

Có thể thấy, PECL không rõ ràng trong việc lựa chọn ưu tiên chấm dứt hay sửa đổi hợp đồng.

3. Quy định của Đức

Khoản 3 Điều 313 Bộ luật dân sự Đức (BGB)⁸ quy định như sau:

(3) Nếu việc sửa đổi hợp đồng là không thể hoặc một bên không đáng phải chấp nhận sự thay đổi đó thì bên bị ảnh hưởng có thể rút khỏi hợp đồng. Đối với những hợp đồng đang được thực hiện, quyền chấm dứt hợp đồng sẽ thay thế quyền hủy hợp đồng.

Thứ nhất, về đàm phán lại

Theo quan điểm phổ biến trong án lệ và trong luật thành văn của Đức, đàm phán lại là không bắt buộc⁹. Mặc dù không quy định là nghĩa vụ nhưng thông thường các bên chỉ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết khi không thể đàm phán lại hoặc đàm phán lại không thành. Điều này có thể được lý giải là bất kỳ luật hợp đồng của quốc gia nào cũng ghi nhận nguyên tắc thiện chí trong quá trình thực hiện hợp

đồng. Do đó, khi một bên thấy có lí do để thay đổi, họ sẽ đề nghị đàm phán lại và bên kia tham gia không phải bằng một nghĩa vụ bắt buộc mà tham gia dựa trên nguyên tắc thiện chí.

Thứ hai, hệ quả khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản

Theo quy định trên, có thể hiểu rằng, nếu việc sửa đổi hợp đồng là không thể hoặc không thể áp đặt một cách hợp lý lên một bên, trường hợp các bên chưa được thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra hoàn cảnh thay đổi cơ bản, thì bên bị ảnh hưởng có thể hủy bỏ hợp đồng. Còn nếu hợp đồng đang được thực hiện thì hợp đồng không được hủy bỏ mà được chấm dứt.

Ở Đức, các văn bản luật vẫn im lặng về vấn đề ưu tiên sửa đổi hay chấm dứt hợp đồng nhưng dường như được hiểu rằng, việc chấm dứt sẽ chỉ xảy ra nếu không thể sửa đổi hợp đồng¹⁰.

4. Quy định của Pháp

Đoạn đầu Điều 1195 nói về điều kiện của hoàn cảnh thay đổi, đoạn sau nói về đàm phán lại và hệ quả của hoàn cảnh thay đổi như sau:

Trong trường hợp từ chối đàm phán lại hoặc đàm phán lại không thành thì các bên có thể thỏa thuận chấm dứt hợp đồng, trong đó các bên thỏa thuận về ngày chấm dứt và các điều khoản chấm dứt, hoặc cùng thỏa thuận yêu cầu tòa án sửa đổi hợp đồng. Trong một khoảng thời gian hợp lý, nếu các bên không đạt được sự thỏa thuận này thì theo yêu cầu của một bên, Tòa án có thể chỉnh sửa hoặc chấm dứt hợp đồng vào ngày và theo các điều khoản

chí trong BLDS VN năm 2005, Tạp chí khoa học ĐHQG Hà Nội: Luật học, Tập 30, số 3 (2014), tr.66

⁸ Art 313 BGB

(3) If adaptation of the contract is not possible or one party cannot reasonably be expected to accept it, the disadvantaged party may revoke the contract. In the case of continuing obligations, the right to terminate takes the place of the right to revoke.

Truy cập tại địa chỉ: https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_bgb/englisch_bgb.html#p1146

⁹ Ewoud Hondius and Hans Christoph Grigoleit (2011), *Unexpected Circumstances in European Contract Law*, Cambridge Unicerity Press, tr 221

¹⁰ Mustapha Mekki, *Hardship and modification (or revision) of the contract*, p20. Truy cập https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=1542511

do Tòa án xác định.”¹¹

Theo quy định trên, có thể nhận thấy một số nội dung sau:

Thứ nhất, mặc dù không nói rõ nhưng với quy định như trên có thể hiểu, bên bất lợi có quyền yêu cầu đàm phán lại và việc tham gia đàm phán của bên kia không hẳn phải là nghĩa vụ, bởi “trong trường hợp từ chối đàm phán lại” nghĩa là một bên có quyền từ chối việc đàm phán lại.

Thứ hai, trước khi yêu cầu Tòa án, các bên có thể thỏa thuận chấm dứt hợp đồng hoặc thỏa thuận yêu cầu sửa đổi hợp đồng. Điều kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết là các bên đã tiến hành đàm phán lại nhưng không thành hoặc một bên từ chối đàm phán. Nội dung của thỏa thuận chấm dứt bao gồm ngày chấm dứt và điều khoản chấm dứt hợp đồng.

Thứ ba, các bên có thể thỏa thuận yêu cầu Tòa án sửa đổi hợp đồng. Điều này có thể hiểu là các bên cũng có thể đàm phán lại về việc sửa đổi hợp đồng nhưng không thống nhất về việc sửa đổi như thế nào nên cần sự can thiệp của Tòa án. Và việc yêu cầu này là thỏa thuận của cả hai bên. Đây là điểm khác biệt so với quy định của PICC, theo đó, nếu không thỏa thuận được trong một thời gian hợp lý thì mỗi bên có quyền yêu cầu tòa án giải quyết (Tòa án có thể sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng).

¹¹ Art. 1195. In the case of refusal or the failure of renegotiations, the parties may agree to terminate the contract from the date and on the conditions which they determine, or by a common agreement ask the court to set about its adaptation. In the absence of an agreement within a reasonable time, the court may, on the request of a party, revise the contract or put an end to it, from a date and subject to such conditions as it shall determine.
Truy cập: https://www.trans-lex.org/601101/_/french-civil-code-2016/

Thứ tư, nếu các bên không đạt được sự thỏa thuận này, tức là thỏa thuận chấm dứt hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết thì theo yêu cầu của một bên, Tòa án có thể sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng. Tòa án chỉ có thể phán quyết một trong hai cách trên. Điểm này giống với quy định của PICC và nhiều quốc gia.

Thứ năm, Tòa án có thể sửa đổi hoặc chấm dứt vào ngày và theo các điều kiện do Tòa án xác định. Việc không quy định cụ thể này có thể được lý giải bởi vì hệ quả này không phải do một bên không thực hiện hợp đồng mà do hoàn cảnh thay đổi cho nên hệ quả khác với hệ quả của việc chấm dứt hợp đồng nói chung. Việc ưu tiên sửa đổi hay chấm dứt không được quy định rõ.

Có thể thấy, quy định của Pháp cũng bao gồm nghĩa vụ đàm phán lại, quyền yêu cầu Tòa án giải quyết và Tòa án có quyền sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng khi xảy ra hardship, về cơ bản là khá tương đồng với quy định của PICC.

5. Giá trị tham khảo đối với Việt Nam

Bộ luật dân sự Việt Nam năm 2015 lần đầu tiên ghi nhận điều khoản “Thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản” tại Điều 420.¹² Theo đó, khoản 1 quy

¹² Điều 420. Thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản

1. Hoàn cảnh thay đổi cơ bản khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Sự thay đổi hoàn cảnh do nguyên nhân khách quan xảy ra sau khi giao kết hợp đồng;
- b) Tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên không thể lường trước được về sự thay đổi hoàn cảnh;
- c) Hoàn cảnh thay đổi lớn đến mức nếu như các bên biết trước thì hợp đồng đã không được giao kết hoặc được giao kết nhưng với nội dung hoàn toàn khác;
- d) Việc tiếp tục thực hiện hợp đồng mà không có sự thay đổi nội dung hợp đồng sẽ gây thiệt hại

định về điều kiện xác định hoàn cảnh thay đổi cơ bản, khoản 2 quy định về quyền yêu cầu đàm phán lại và hệ quả khi đàm phán không thành. Qua nghiên cứu hai bộ nguyên tắc về hợp đồng cũng như Bộ luật dân sự Đức và Bộ luật dân sự Pháp về hoàn cảnh thay đổi, tác giả đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật như sau:

Một là, hoàn thiện quy định về nghĩa vụ đàm phán lại

Khoản 2 Điều 420 BLDS năm 2015 có những điểm bất cập như sau: Không quy định nghĩa vụ tham gia đàm phán lại; không quy định nghĩa vụ bên yêu cầu phải đưa ra căn cứ chứng minh có hoàn cảnh thay đổi; không quy định chế tài trong trường hợp từ chối đàm phán mà không có lý do chính đáng; không giải thích về yêu cầu đàm phán lại hợp đồng “thời gian hợp lý” là như thế nào.

Đàm phán lại có thể coi là một thủ tục trong quá trình thực hiện hợp đồng khi

nghiêm trọng cho một bên;

đ) Bên có lợi ích bị ảnh hưởng đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép, phù hợp với tính chất của hợp đồng mà không thể ngăn chặn, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng đến lợi ích.

2. Trong trường hợp hoàn cảnh thay đổi cơ bản, bên có lợi ích bị ảnh hưởng có quyền yêu cầu bên kia đàm phán lại hợp đồng trong một thời hạn hợp lý.

3. Trường hợp các bên không thể thỏa thuận được về việc sửa đổi hợp đồng trong một thời hạn hợp lý, một trong các bên có thể yêu cầu Tòa án:

a) Chấm dứt hợp đồng tại một thời điểm xác định; b) Sửa đổi hợp đồng để cân bằng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên do hoàn cảnh thay đổi cơ bản.

Tòa án chỉ được quyết định việc sửa đổi hợp đồng trong trường hợp việc chấm dứt hợp đồng sẽ gây thiệt hại lớn hơn so với các chi phí để thực hiện hợp đồng nếu được sửa đổi.

4. Trong quá trình đàm phán sửa đổi, chấm dứt hợp đồng, Tòa án giải quyết vụ việc, các bên vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

hoàn cảnh thay đổi cơ bản. Đây là bước rất quan trọng bởi nó đem lại lợi ích to lớn đối với các bên trong hợp đồng. Nó không những giúp cho các bên tránh lãng phí thời gian, chi phí tố tụng mà còn giúp các bên giữ được mối quan hệ làm ăn lâu dài. Nhưng rõ ràng rằng, không phải lúc nào các bên cũng có thể đạt được thỏa thuận.

Khắc phục những hạn chế trên, cần sửa đổi khoản 2 Điều 420 đảm bảo có được các nội dung sau:

Thứ nhất, bổ sung nghĩa vụ tham gia đàm phán bằng cách quy định: Các bên có nghĩa vụ đàm phán trước khi yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc một bên có quyền yêu cầu đàm phán lại và bên kia có nghĩa vụ tham gia hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong trường hợp đàm phán không thành hoặc một bên từ chối đàm phán. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết khi các bên không thể đàm phán được.

Thứ hai, bổ sung nghĩa vụ của bên nhận được yêu cầu đàm phán và chế tài trong trường hợp từ chối đàm phán không chính đáng mà gây thiệt hại cho bên kia

Thứ ba, bổ sung nghĩa vụ bên yêu cầu đàm phán phải đưa ra căn cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp lý nhằm tránh việc lạm dụng hoàn cảnh thay đổi để trì hoãn thực hiện nghĩa vụ

Thứ tư, làm rõ “thời gian hợp lý” là như thế nào? Tham khảo cách quy định như của PICC “yêu cầu phải được đưa ra không chậm trễ” và được giải thích là “sớm nhất có thể, ngay khi suy đoán là có hardship”;

Do đó, khoản 2 Điều 420 nên được sửa đổi như sau:

“Trong trường hợp hoàn cảnh thay đổi cơ bản, bên có lợi ích bị ảnh hưởng có quyền yêu

cầu bên kia đàm phán lại hợp đồng một cách không chậm trễ và có căn cứ. Bên kia có nghĩa vụ phản hồi khi nhận được yêu cầu, trường hợp từ chối đàm phán hoặc trì hoãn thời hạn đàm phán mà không có lý do chính đáng thì phải bồi thường những tổn thất xảy ra cho bên yêu cầu.”.

Hai là, hoàn thiện quy định về hệ quả khi đàm phán không thành

Khoản 3 Điều 420 quy định rằng, “trường hợp các bên không thể thỏa thuận được về việc sửa đổi hợp đồng trong một thời hạn hợp lý, một trong các bên có quyền yêu cầu tòa án...”. Quy định này dẫn đến hai cách hiểu, một là, chỉ trong trường hợp không thể thỏa thuận về sửa đổi hợp đồng thì các bên mới có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết và hai là, trường hợp bên không bị bất lợi không chấp nhận yêu cầu đàm phán lại thì không rõ là bên bị bất lợi có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết không?

Do đó, điều luật nên quy định theo hướng, nếu việc đàm phán lại thất bại thì một trong các bên có quyền yêu cầu tòa án giải quyết, bởi lẽ việc đàm phán lại hợp đồng có thể bao gồm cả đàm phán sửa đổi hoặc đàm phán chấm dứt hợp đồng. Đồng thời, điều luật cũng nên sửa đổi theo hướng đàm phán lại bao hàm cả trường hợp các bên đàm phán không thành hoặc một bên không chấp nhận đàm phán thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết.¹³

Như vậy, khoản 3 Điều 420 nên được sửa như sau:

“Trường hợp bên được yêu cầu không chấp nhận đàm phán lại hoặc quá trình đàm phán lại không thành trong một thời hạn hợp lý, một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án:...”

Hậu quả của việc Tòa án can thiệp vào hợp đồng khi xác định có sự kiện thay đổi hoàn cảnh cơ bản và các bên đàm phán không thành là chấm dứt hợp đồng hoặc sửa đổi hợp đồng. Rõ ràng, việc chấm dứt hợp đồng nên được quy định là giải pháp cuối cùng khi không thể tìm được phương án sửa đổi. Mục đích của điều khoản chính là tiếp tục “thực hiện hợp đồng” chứ không phải là “chấm dứt hợp đồng”. Sự kiện xảy ra là khách quan, vấn đề là làm sao để thiết lập cân bằng, mỗi bên gánh chịu một phần thiệt hại, giảm bớt gánh nặng cho một bên, chia sẻ rủi ro với nhau theo đúng nguyên tắc thiện chí. Hơn nữa, BLDS Việt Nam đặt điều luật này trong tiểu mục 2 của Mục 7 Hợp đồng với tên gọi “Thực hiện hợp đồng” và Điều 420 có tên “Thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản”. Tác giả cho rằng, hàm ý của điều luật là nhằm ưu tiên “thực hiện” hợp đồng chứ không phải để chấm dứt hợp đồng. Theo Đỗ Văn Đại¹⁴, hợp đồng sinh ra không để bị chấm dứt mà là để thực hiện nhằm đem lại lợi ích cho các bên thông qua việc thực hiện. Do đó, chấm dứt hợp đồng chỉ là giải pháp cuối cùng khi không còn giải pháp nào khác. Tuy nhiên cũng có ý kiến cho rằng, điều luật quy định “Tòa án chỉ được quyết định việc sửa đổi hợp đồng trong trường hợp việc chấm dứt hợp đồng sẽ gây thiệt hại lớn hơn so với các chi phí để thực hiện hợp đồng nếu được sửa đổi” là ưu tiên

¹³ Xem thêm Đàm Thị Diễm Hạnh, Lê Thị Kim Oanh (2018), Một số bình luận về Điều 420 BLDS năm 2015: Thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 7(363)/2018.

¹⁴ Đỗ Văn Đại (2015), Bàn thêm về điều chỉnh hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 13 (293), kỳ 1 tháng 7/2015

chấm dứt so với sửa đổi. Như vậy, quy định này dẫn đến những cách hiểu khác nhau, làm phức tạp vấn đề không cần thiết. Cho nên, tác giả cho rằng nên bỏ đoạn này.

Ngoài ra, quy định tại khoản 3 chỉ cho phép Tòa án sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng. Trường hợp Tòa án thấy rằng, cả sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng đều không đạt được hiệu quả như phương án khác, chẳng hạn, yêu cầu đàm phán lại hoặc thừa nhận điều khoản vốn có của hợp đồng như quy định của PICC thì sao? Điều 420 không đưa ra phương án khác cho nên cần bổ sung thẩm quyền cho Tòa án một cách linh hoạt hơn mà không mâu thuẫn với quy định pháp luật liên quan khác.

Việc quy định Tòa án chỉ dựa vào “chi phí” để quyết định việc sửa đổi hay chấm dứt hợp đồng là không đảm bảo linh hoạt, mềm dẻo, bởi ngoài yếu tố liên quan đến kinh tế thì cần cân nhắc cả các yếu tố phi kinh tế khác.

Do đó, đoạn tiếp theo của khoản 3 nên được sửa đổi như sau:

“a. Chấm dứt hợp đồng tại một thời điểm xác định;

b. Sửa đổi hợp đồng để cân bằng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên do hoàn cảnh thay đổi cơ bản;

c. *Thực hiện các giải pháp khác đảm bảo công bằng, hợp lý*”.

Như vậy, sửa cả Khoản 4 “trong quá trình đàm phán sửa đổi, chấm dứt hợp đồng...” thành “trong quá trình đàm phán lại hợp đồng” để không giới hạn đàm phán chỉ là đàm phán sửa đổi hoặc chấm dứt.

Kết luận, quy định về hệ quả của hoàn cảnh thay đổi cơ bản ở các bộ nguyên tắc PICC và PECL cũng như luật của Đức,

Pháp, Việt Nam đều có giai đoạn đàm phán lại và cơ chế giải quyết khi đàm phán không thành. Về cơ bản, các quy định này khá tương đồng, tuy nhiên vẫn có những điểm khác biệt nhất định. Qua nghiên cứu các quy định của PICC, PECL và luật của Đức, Pháp, tác giả đề xuất một số sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện hơn cho pháp luật Việt Nam về hoàn cảnh thay đổi cơ bản./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ nguyên tắc Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế (PICC), <https://www.unidroit.org/instruments/commercial-contracts/unidroit-principles-2016>
2. Bộ nguyên tắc Luật Hợp đồng Châu Âu (PECL), https://www.trans-lex.org/400200/_/pecl/#-head_14
3. Bộ luật dân sự Đức (BGB) https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_bgb/englisch_bgb.html#p1146
4. Bộ luật dân sự Pháp https://www.trans-lex.org/601101/_/french-civil-code-2016/
5. Ngô Quốc Chiến (2015), Điều chỉnh hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi và việc sửa đổi BLDS 2005, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 15, tháng 8/2015
6. Đỗ Văn Đại (2015), Bàn thêm về điều chỉnh hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 13 (293), kỳ 1 tháng 7/2015
7. Ewoud Hondius and Hans Christoph Grigoleit (2011), *Unexpected Circumstances in European Contract Law*, Cambridge University Press.
8. Đàm Thị Diễm Hạnh, Lê Thị Kim Oanh (2018), Một số bình luận về Điều 420 BLDS năm 2015: Thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 7(363)/2018.
9. Mustapha Mekki, Hardship and modification (or “revision”) of the contract, https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=1542511